

DS SINH VIÊN TIẾP TỤC ĐƯỢC MGHP TRONG HKI 2025-2026

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngành học	Dân tộc	Đề nghị hưởng chính sách
1	19020072	Nguyễn Quang Minh	MMT&TTDL	Kinh	Giảm 50%HP (Chuẩn)
2	20020699	Phạm Ngọc Nhất	KTMT	Kinh	Giảm 50%HP (Chuẩn)
3	21020917	Dương Bá Hưng	KTRB	Kinh	Giảm 50%HP (Chuẩn)
4	21020973	Nguyễn Minh Điệp	VLKT	Kinh	Giảm 50%HP (Chuẩn)
5	22021555	Nguyễn Công Thành	KTĐK&TĐH	Kinh	Giảm 50%HP (Chuẩn mức 1)
6	22021586	Lê Ngọc Đức	KTĐK&TĐH	Kinh	Giảm 50%HP (Chuẩn mức 1)
7	22022520	Phạm Long Nhật	TTNT	Kinh	Giảm 50%HP (Chuẩn mức 1)
8	22022552	Trần Đức Đăng Khôi	TTNT	Kinh	Giảm 50%HP (Chuẩn mức 1)
9	22022560	Phạm Khắc Tiệp	TTNT	Kinh	Giảm 50%HP (Chuẩn mức 1)
10	22022626	Hồ Hà Ngọc Nhất	TTNT	Kinh	Giảm 50%HP (Chuẩn mức 1)
11	23020164	Phạm Minh Thông	CNTT	Nùng	Giảm 50%HP (Chuẩn)
12	23020792	Bùi Tiến Dũng	KTMT	Kinh	Giảm 50%HP (Chuẩn)
13	23020997	Vũ Mạnh Chiến	CKT	Kinh	Giảm 50%HP (Chuẩn)
14	24022166	Lê Vương Bình Minh	KTĐK&TĐH	Kinh	Giảm 50%HP (Chuẩn)
15	24022326	Hoàng Mạnh Hiếu	TTNT	Kinh	Giảm 50%HP (Chuẩn)
16	24022944	Trương Ngọc Anh	TKCN&ĐH	Kinh	Giảm 50%HP (Chuẩn)
17	24023094	Nguyễn Thành Vinh	TKCN&ĐH	Kinh	Giảm 50%HP (chuẩn)
18	23020514	Phạm Phúc Việt Anh	HTTT	Kinh	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
19	23020628	Nguyễn Tuệ Minh	MMT&TTDL	Kinh	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
20	23021499	Võ Minh Dũng	KHMT	Kinh	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
21	23021910	Trần Anh Tuấn	CNKT ĐTVT	Kinh	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
22	24020475	Trần Lê Duy	CNKTXD	Kinh	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
23	24020523	Phan Bùi Tiến Hùng	KTMT	Kinh	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
24	24020564	Lê Duy Mạnh	KTMT	Kinh	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
25	24021073	Trần Văn Báu	CNKT CĐT	Kinh	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
26	24021206	Trần Đức Trọng	CNKT CĐT	Kinh	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
27	24021272	Nguyễn Đức Hoàn	CN HKVT	Kinh	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
28	24021496	Nguyễn Minh Hùng	KHMT	Mường	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
29	24021777	Bùi Hoàng Hải	CNKT ĐT-VT	Kinh	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
30	24021810	Nguyễn Xuân Hùng	CNKT ĐTVT	Kinh	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
31	24021866	Nguyễn Nhật Linh	CNKT ĐTVT	Kinh	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
32	24021931	Nguyễn Thị Mai Phương	CNKT ĐT-VT	Kinh	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
33	24021979	Phạm Công Thứ	CNKT ĐT-VT	Kinh	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
34	24022497	Nguyễn Tuấn Anh	KTNL	Kinh	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
35	24022910	Lê Xuân Thành	KTRB	Kinh	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
36	24022926	Nguyễn Hữu Tùng	KTRB	Kinh	Giảm 50%HP (ĐMKTKT)
37	21021505	Nguyễn Việt Hùng	MMT&TTDL	Kinh	Giảm 50%HP (TT23)
38	21021580	Phạm Thu Hằng	CNKT ĐTVT	Kinh	Giảm 50%HP (TT23)
39	22025530	Nguyễn Bảo Ngọc	MMT&TTDL	Kinh	Giảm 50%HP (TT23)
40	22028203	Đặng Mạnh Cường	KHMT	Kinh	Giảm 50%HP (TT23)
41	22029095	Trần Tuấn Hưng	CNKT ĐTVT	Kinh	Giảm 50%HP (TT23)
42	20020552	Bùi Hồng Quân	CNNN	Mường	Giảm 70%HP (Chuẩn)
43	21021656	Bàn Văn Hiếu	CNTT	Dao	Giảm 70%HP (Chuẩn)
44	21020798	Đinh Anh Tùng	KTĐK&TĐH	Mường	Giảm 70%HP (Chuẩn)
45	21021003	Bùi Thành Lương	KTNL	Mường	Giảm 70%HP (Chuẩn)
46	21021023	Tô Anh Quân	KTNL	Tày	Giảm 70%HP (Chuẩn)
47	21021657	Ma Công Hiệu	CNTT	Tày	Giảm 70%HP (chuẩn)
48	21021660	Lương Phùng Nhâm	CNTT	Thái	Giảm 70%HP (chuẩn)
49	21021662	Đinh Quang Dự	KTRB	Tày	Giảm 70%HP (Chuẩn)
50	22021180	Trần Văn Công	CNTT	Nùng	Giảm 70%HP (Chuẩn mức 1)
51	22021183	Bùi Đỗ Khôi Nguyên	CNTT	Mường	Giảm 70%HP (Chuẩn mức 1)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngành học	Dân tộc	Đề nghị hưởng chính sách
52	22021187	Lường Thị Hảo	CNTT	Nùng	Giảm 70%HP (Chuẩn mức 1)
53	22021215	Lương Mạnh Linh	CNTT	Nùng	Giảm 70%HP (Chuẩn mức 1)
54	22021223	Lay Thành Đạt	CNTT	Thái	Giảm 70%HP (Chuẩn mức 1)
55	22021519	Lê Hoàng Anh Lượng	KTDK&TĐH	Tày	Giảm 70%HP (Chuẩn mức 1)
56	22021524	Hoàng Thái Sơn	KTDK&TĐH	Tày	Giảm 70%HP (Chuẩn mức 1)
57	22022130	Bùi Việt Hoàng	KTMT	Mường	Giảm 70%HP (Chuẩn mức 1)
58	22022131	Lao Văn Hùng	KTMT	Tày	Giảm 70%HP (Chuẩn mức 1)
59	22022673	Long Hoàng Vinh	TTNT	Tày	Giảm 70%HP (Chuẩn mức 1)
60	22023185	Dương Đình Vương	VLKT	Tày	Giảm 70%HP (Chuẩn mức 1)
61	22024102	Vi Ngọc Trí	CKT	Tày	Giảm 70%HP (chuẩn mức 1)
62	22026528	Đỗ Hoài Nam	CNTT ĐHTTNB	Tày	Giảm 70%HP (Chuẩn mức 1)
63	22026529	Tổng Việt Tùng	CNTT ĐHTTNB	Mường	Giảm 70%HP (chuẩn mức 1)
64	22026536	Trương Đức Quang	CNTT ĐHTTNB	Mường	Giảm 70%HP (Chuẩn mức 1)
65	22027114	Bùi Đức Mạnh	CNHKVT	Mường	Giảm 70%HP (Chuẩn mức 2)
66	23020017	Nguyễn Phú Cường	CNTT	Mường	Giảm 70%HP (Chuẩn)
67	23020080	Đinh Viết Huy	CNTT	Mường	Giảm 70%HP (Chuẩn)
68	23020677	Tạ Duy Khánh	CNTT ĐHTTNB	Mường	Giảm 70%HP (Chuẩn)
69	23020705	Lù Minh Tường	CNTT ĐHTTNB	Nùng	Giảm 70%HP (Chuẩn)
70	23020748	Lục Văn Khoa	KTRB	Nùng	Giảm 70%HP (chuẩn)
71	23020817	Võ Viết Hoàng	KTMT	Mường	Giảm 70%HP (Chuẩn)
72	23020849	Lê Thị Linh Nga	KTMT	Mông	Giảm 70%HP (Chuẩn)
73	23021026	Đàm Đức Mạnh	CKT	Hoa	Giảm 70%HP (Chuẩn)
74	23021107	Đồng Văn Hải	CNKTXD	Thái	Giảm 70%HP (Chuẩn)
75	23021121	Đinh Thị Huế	CNKTXD	Nùng	Giảm 70%HP (Chuẩn)
76	23021178	Nguyễn Thùy Tiên	CNKTXD	Tày	Giảm 70%HP (chuẩn)
77	24022089	Nguyễn Văn Bình	KTDK&TĐH	Mường	Giảm 70%HP (chuẩn)
78	24022201	Lô Thị Diệu Sơn	KTDK&TĐH	Thái	Giảm 70%HP (Chuẩn)
79	24022397	Đặng Quang Minh	TTNT	Tày	Giảm 70%HP (Chuẩn)
80	23020626	Ma Đức Minh	MMT&TTDL	Tày	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
81	24020067	Bùi Văn Đình	CNTT	Mường	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
82	24020482	Giàng Hải Hà	KTMT	H'Mông	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
83	24020484	Giàng A Hải	KTMT	H'Mông	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
84	24020486	Lương Minh Hải	KTMT	Thái	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
85	24020517	Vi Minh Huế	KTMT	Tày	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
86	24020540	Nông Việt Khánh	KTMT	Tày	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
87	24020731	Nông Đức Dũng	VLKT	Tày	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
88	24020825	Phạm Vũ Quốc Việt	VLKT	Tày	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
89	24021211	Bùi Xuân Trường	CNKT CĐT	Mường	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
90	24021303	Đặng Trần Nguyên	CN HKVT	Mường	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
91	24021485	Lã Việt Hoàng	KHMT	Tày	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
92	24021635	Bùi Quang Thọ	KHMT	Mường	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
93	24021680	La Minh Vũ	KHMT	Nùng	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
94	24021958	Phạm Văn Sơn	CNKT ĐT-VT	Tày	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
95	24022839	Bùi Anh Tuấn	MMT&TTDL	Mường	Giảm 70%HP (ĐMKTKT)
96	20021430	Nông Ngọc Sơn	MMT&TTDL	Tày	Giảm 70%HP (TT23)
97	21021671	Bùi Bảo Tín	CNKT CĐT	Mường	Giảm 70%HP (TT23)
98	22028176	Mã Nguyễn Khánh Hùng	KHMT	Mông	Giảm 70%HP (TT23)
99	22028259	Hoàng Đức Dương	KHMT	Tày	Giảm 70%HP (TT23)
100	22028270	Nguyễn Quang Trung	KHMT	Tày	Giảm 70%HP (TT23)
101	20020437	Hoàng Hải Lý	CNTT ĐHTTNB	Kinh	Miễn HP (Chuẩn)
102	21020037	Nguyễn Đức Thuận	CNTT	Kinh	Miễn HP (Chuẩn)
103	21020454	Nguyễn Viết Tài	KTMT	Kinh	Miễn HP (Chuẩn)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngành học	Dân tộc	Đề nghị hưởng chính sách
104	21020757	Nguyễn Đăng Dương	CNTT	Kinh	Miễn HP (Chuẩn)
105	21020915	Ngô Quang Huy	KTRB	Kinh	Miễn HP (Chuẩn)
106	21021127	Vũ Đức Thiện	CNKT CĐT	Kinh	Miễn HP (Chuẩn)
107	21021148	Nguyễn Tiến Anh	CNKTXD	Kinh	Miễn HP (Chuẩn)
108	22021200	Phạm Đức Hoàng	CNTT	Kinh	Miễn HP (Chuẩn mức 1)
109	22021220	Phạm Hồng Phúc	CNTT	Kinh	Miễn HP (Chuẩn mức 1)
110	22021547	Đỗ Tiến Thành	KTĐK&TĐH	Kinh	Miễn HP (Chuẩn mức 1)
111	22021566	Lê Thiêm Giang	KTĐK&TĐH	Kinh	Miễn HP (Chuẩn mức 1)
112	22022523	Trần Văn Dy	TTNT	Kinh	Miễn HP (Chuẩn mức 1)
113	22022640	Nguyễn Lâm Tùng Bách	TTNT	Kinh	Miễn HP (Chuẩn mức 1)
114	22023102	Hoàng Bùi Huy	VLKT	Kinh	Miễn HP (Chuẩn mức 1)
115	22023126	Đỗ Chung Chiến	VLKT	Kinh	Miễn HP (Chuẩn mức 1)
116	22023152	Vũ Văn Ngọc	VLKT	Kinh	Miễn HP (Chuẩn mức 1)
117	22027161	Nguyễn Bảo Khánh	CN HKVT	Kinh	Miễn HP (Chuẩn mức 2)
118	22027178	Lê Quốc Đạt	CN HKVT	Kinh	Miễn HP (Chuẩn mức 2)
119	22020138	Vũ Danh Thái	CNNN	Kinh	Miễn HP (Chuẩn mức 3)
120	23020006	Mai Khả Anh	CNTT	Kinh	Miễn HP (Chuẩn)
121	23020033	Trương Quang Duy	CNTT	Kinh	Miễn HP (Chuẩn)
122	23020153	Nguyễn Phú Thái	CNTT	Kinh	Miễn HP (Chuẩn)
123	23020160	Phạm Đức Thiện	CNTT	Kinh	Miễn HP (Chuẩn)
124	23020271	Nguyễn Khắc Hiếu	KTĐK&TĐH	Kinh	Miễn HP (Chuẩn)
125	23020329	Nguyễn Vũ Quang Anh	TTNT	Kinh	Miễn HP (Chuẩn)
126	23020347	Đặng Đức Duy	TTNT	Tày	Miễn HP (Chuẩn)
127	23020418	Phạm Quân	TTNT	Kinh	Miễn HP (Chuẩn)
128	23020949	Đinh Thị Ngọc Linh	VLKT	Kinh	Miễn HP (Chuẩn)
129	23021010	Nguyễn Bá Hiếu	CNKT CĐT	Kinh	Miễn HP (Chuẩn)
130	23021032	Phạm Đình Khôi Nguyên	CNKT CĐT	Kinh	Miễn HP (Chuẩn)
131	24022087	Hà Ngọc Bảo	KTĐK&TĐH	Kinh	Miễn HP (Chuẩn)
132	24022135	Đỗ Văn Hùng	KTĐK&TĐH	Kinh	Miễn HP (Chuẩn)
133	24022340	Trần Duy Hoàng	TTNT	Kinh	Miễn HP (Chuẩn)
134	24022459	Trần Đức Thịnh	TTNT	Kinh	Miễn HP (Chuẩn)
135	24023070	Ngụy Thị Ngọc Thu	TKCN&ĐH	Kinh	Miễn HP (Chuẩn)
136	23020531	Nguyễn Mạnh Hà	HTTT	Kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
137	23020565	Đặng Anh Quế	HTTT	Kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
138	23021518	Hoàng Thành Đạt	KHMT	Kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
139	23021570	Tổng Đức Hùng	KHMT	Kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
140	23021732	Lê Huy Thực	KHMT	Kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
141	23021810	Nguyễn Thanh Hà	CNKT ĐTVT	Kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
142	23021820	Đỗ Trung Hiếu	CNKT ĐTVT	Kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
143	23021854	Hoàng Bình Lâm	CNKT ĐTVT	Tày	Miễn HP (ĐMKTKT)
144	23021917	Bùi Văn Thành	CNKT ĐTVT	Kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
145	24020100	Đinh Văn Dương	CNTT	Kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
146	24020121	Tổng Ngọc Hiền	CNTT	Kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
147	24020208	Nguyễn Hữu Hải Long	CNTT	Kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
148	24020251	Nguyễn Trung Nghĩa	CNTT	Kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
149	24020439	Phạm Xuân Đạt	KTMT	Kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
150	24020474	Trần Anh Duy	KTMT	kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
151	24020643	Đinh Văn Thái	CNKTXD	Kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
152	24020764	Phạm Đình Kiên	VLKT	Kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
153	24021096	Đặng Thịn Dũng	CNKT CĐT	Kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
154	24021165	Ngô Hải Nam	CNKT CĐT	Kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
155	24021168	Phạm Thanh Nghĩa	CNKT CĐT	Kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngành học	Dân tộc	Đề nghị hưởng chính sách
156	24021423	Bùi Tiến Dũng	KHMT	Kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
157	24021613	Nguyễn Anh Sơn	KHMT	Kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
158	24021849	Lê Chí Kiên	CNKT ĐT-VT	Kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
159	24022537	Phạm Mạnh Hùng	KTNL	Kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
160	24022652	Trần Duy Hiếu	HTTT	Kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
161	24022712	Đàm Hồng Quân	HTTT	Kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
162	24022793	Phạm Huy Hoàng	MMT&TTDL	Kinh	Miễn HP (ĐMKTKT)
163	21021351	Lê Minh Phương	CNKT CĐT	Kinh	Miễn HP (TT23)
164	21021620	Lê Trọng Nghĩa	CNKT ĐTVT	Kinh	Miễn HP (TT23)
165	22026114	Hoàng Tùng Dương	CNKT CĐT	Kinh	Miễn HP (TT23)
166	22028037	Trịnh Ngọc Chiến	KHMT	Kinh	Miễn HP (TT23)
167	22028093	Chu Quang Cần	KHMT	Kinh	Miễn HP (TT23)
168	22028298	Nguyễn Đức Phát	KHMT	Kinh	Miễn HP (TT23)
169	22028304	Lê Trung Hiếu	KHMT	Kinh	Miễn HP (TT23)
170	22028307	Nguyễn Nhật Quang	KHMT	Kinh	Miễn HP (TT23)
171	22028328	Nguyễn Nho Hiếu	KHMT	Kinh	Miễn HP (TT23)
172	22029014	Hà Đức Minh	CNKT ĐTVT	Kinh	Miễn HP (TT23)